

THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

THE REALITY OF LEGAL REGULATIONS ON THE OPERATION OF MICROFINANCE INSTITUTIONS IN VIETNAM NOW

ThS. Nguyễn Thị Thúy Kiều
Khoa Lý luận chính trị- Trường ĐHXD Miền Tây
Email: nguyenthithuykieu@mtu.edu.vn
Điện thoại: 0939 623 438

Ngày nhận bài: 18/05/2023
Ngày gửi phản biện: 06/06/2023
Ngày chấp nhận đăng: 16/06/2023

Tóm tắt:

Các tổ chức tài chính vi mô hiện nay có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. Từ đó, nêu lên những bất cập, hạn chế trong việc thực hiện pháp luật của tổ chức tài chính vi mô trong quá trình thành lập, hoạt động, để có những khuyến nghị phù hợp thúc đẩy các tổ chức tài chính vi mô phát triển trong thời gian tới.

Từ khóa: tài chính vi mô, hoạt động tài chính, tổ chức tài chính vi mô.

Abstract:

Microfinance institutions now play an important role in Vietnam's financial inclusion strategy. The article focuses on analyzing Vietnamese legal regulations on the operation of microfinance institutions. From there, point out the shortcomings and limitations in the implementation of the law by microfinance institutions in the process of establishment and operation, in order to have appropriate recommendations to promote the development of microfinance institutions develop in the near future.

Keywords: micro finance, financial activity, official micro finance institution.

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển tài chính vi mô (TCVM) là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển tài chính toàn diện. Trong thời gian qua, TCVM được xem là công cụ hữu hiệu trong chiến lược xóa đói giảm nghèo ở các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. Tổ chức TCVM là loại hình tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng như huy động vốn, cấp tín dụng, mở tài khoản và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ góp phần quan trọng trong việc cải thiện đời sống, tạo công ăn việc làm cho xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, hạn chế tín dụng đen, góp phần thúc đẩy chiến lược tài chính toàn diện quốc gia. Tuy nhiên, dù đã trải qua một thời gian hình thành và phát triển, đến nay hoạt động tài chính vi mô tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội, các nhà đầu tư, và các bên liên quan... Điều này đã làm hạn chế đáng kể đến môi trường phát triển của ngành TCVM Việt Nam. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế đó là hành lang pháp lý cho hoạt động TCVM còn khó khăn, bất cập trong quá trình áp dụng như một số quy định về hoạt động TCVM chưa thực sự phù hợp (về quản trị điều hành, tỷ lệ đảm bảo an toàn, ...) đã phần nào cản trở khả năng thu hút nguồn vốn đầu

tư vào lĩnh vực TCVM, hạn chế khả năng mở rộng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, vốn là các đối tượng rất cần sự tiếp cận dịch vụ TCVM. Chính vì vậy, việc tìm ra những hạn chế tồn tại trong quy định pháp luật, đề xuất một số giải pháp là cần thiết góp phần thúc đẩy TCVM phát triển hiệu quả, đóng góp cho sự phát triển của tài chính toàn diện tại Việt Nam.

2. Nội dung

2.1 Khái quát về tổ chức tài chính vi mô

Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ra đời đã chính thức ghi nhận tổ chức tài chính vi mô là một loại hình tổ chức tín dụng, đồng thời giao trách nhiệm cho Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số điều quy định về loại chủ thể này. Theo đó, tại Khoản 5, Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tài chính vi mô là loại hình tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ.*”

Từ khái niệm trên, có thể rút ra một số đặc điểm của tổ chức tài chính vi mô như sau: i) tổ chức tài chính vi mô là một loại hình tổ chức tín dụng; ii) tổ chức tài chính vi mô có đối tượng khách hàng chủ yếu là các chủ thể có thu nhập thấp trong xã hội như người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; iii) hoạt động mang tính nghề nghiệp của tổ chức tài chính vi mô là một số hoạt động ngân hàng đặc thù; iv)

về hình thức pháp lý, tổ chức TCVM buộc phải là các công ty trách nhiệm hữu hạn.

Có thể thấy, tài chính vi mô có vai trò quan trọng trong hệ thống các tổ chức tín dụng như thông qua việc thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng của các tổ chức TCVM đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ có việc làm, có thu nhập, tăng thu nhập cho người nghèo, giảm bớt áp lực cho người nghèo khi gặp khó khăn, rủi ro đột xuất, giúp họ phát triển bền vững. Điều này thể hiện rất rõ trong việc điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ của các tổ chức TCVM hiện nay ở Việt Nam như: mở rộng phạm vi và nâng cao các hoạt động nghiệp vụ phục vụ khách hàng; đổi mới hệ thống công nghệ thông tin trong thời đại công nghệ số; thiết kế hệ thống Core Banking để tiếp cận với nhiều khách hàng hơn. Bên cạnh đó ở góc độ xã hội, TCVM cũng sẽ góp phần hạn chế tham nhũng, góp phần bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội.

2.2. Quy định của pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam hiện nay

Các nội dung hoạt động của tổ chức TCVM được quy định cụ thể tại Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Nghị định số: 28/2005/NĐCP ngày 09/3/2005 về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam; Nghị định số: 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số: 28/2005/NĐ-CP

ngày 09/3/2005 về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thi hành.

Trong những năm qua, Chính phủ, các bộ, ngành đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển các hoạt động tài chính vi mô. Chỉ tính riêng giai đoạn 2017-2020, Việt Nam đã có nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động TCVM như: Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ; Quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức TCVM (Thông tư số 03/2018/TTNHN ngày 23/02/2018, Thông tư số 18/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô; Thông tư số 05/2019/TT-BTC ngày 25/01/2019 hướng dẫn kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô; Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; Thông tư số 31/2019/TT-NHNN ngày 30/12/2019 quy định hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho các tổ chức tài chính vi mô; Văn bản hợp nhất số 51/2020/VBHN-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô... Có thể nói, với hành lang pháp lý này đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy TCVM ở Việt Nam trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực.

Theo đó, tổ chức tài chính vi mô thực

hiện các hoạt động cụ thể như sau:

Thứ nhất, tổ chức tài chính vi mô huy động vốn bằng việc nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam dưới hai hình thức: i) tiết kiệm bắt buộc và tiền gửi tự nguyện của tổ chức, cá nhân. Tiết kiệm bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô phải gửi theo quy định và được công bố công khai; ii) tiền gửi tự nguyện là các loại tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm (loại không bắt buộc), trừ tiền gửi nhằm mục đích thanh toán của khách hàng khác tại tổ chức tài chính vi mô.

Thứ hai, tổ chức tài chính vi mô huy động vốn bằng việc vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và các cá nhân, tổ chức khác trong nước và nước ngoài.

Thứ ba, tổ chức tài chính vi mô chỉ được cho vay tiền bằng đồng Việt Nam đối với các khách hàng là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, cá nhân đại diện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, doanh nghiệp siêu nhỏ để sử dụng vào các hoạt động tạo thu nhập và cải thiện điều kiện sống (không được cấp tín dụng khác). Ngoài ra, tổ chức tài chính vi mô cũng cho vay đối với khách hàng khác là cá nhân thuộc hộ gia đình, cá nhân đại diện cho hộ gia đình từng là khách hàng tài chính vi mô của tổ chức tài chính vi mô đó nhưng đã thoát nghèo và cận nghèo. Việc bảo đảm tiền vay có thể bằng tiết kiệm bắt buộc, bảo lãnh của nhóm khách hàng tiết kiệm và vay vốn. Đồng thời phải duy trì tỷ lệ tổng dư nợ các khoản cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô trong tổng dư nợ cho vay tối thiểu 90%; tổng dư nợ cho vay

đối với mỗi khách hàng không được vượt quá 50 triệu đồng và đối với mỗi khách hàng khác không được vượt quá 100 triệu đồng.

Thứ tư, tổ chức tài chính vi mô được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại, nhưng không được mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

Thứ năm, tổ chức tài chính vi mô được thực hiện hoạt động khác như ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn; Cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến lĩnh vực tài chính vi mô; Cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô; Làm đại lý cung ứng dịch vụ bảo hiểm.

Với những quy định trên, vô hình chung cho thấy nhà nước ta đã thấy được vai trò quan trọng của hoạt động TCVM đối với công cuộc xóa đói, giảm nghèo và bắt đầu có những sự quan tâm cần thiết đến lĩnh vực này. Việc Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật để điều chỉnh đối với một số các chủ thể cung ứng dịch vụ TCVM trong xã hội (tổ chức TCVM) đã đặt nền móng để tạo ra khung pháp luật cho chủ thể này tồn tại và phát triển.

Pháp luật về hoạt động của tổ chức TCVM Việt Nam đã ghi nhận tổ chức TCVM là một loại hình tổ chức tín dụng độc lập, tồn tại song song với các loại hình tổ chức tín dụng khác trong nền kinh tế và đã có những quy định điều chỉnh trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức TCVM.

Bên cạnh đó, pháp luật về hoạt động

của tổ chức tài chính vi mô hiện hành cũng đã làm rõ khái niệm tổ chức TCVM nhằm để phân biệt với các tổ chức tín dụng khác trong hệ thống các tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay. Mặt khác, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô Việt Nam đã xác định rõ hình thức pháp lý của các tổ chức TCVM và cũng đã bước đầu quy định về cơ cấu tổ chức của các chủ thể này tương tự như các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực khác có cùng hình thức pháp lý.

2.3. Một số hạn chế trong quy định pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam hiện nay

Tính đến nay, Việt Nam có 04 tổ chức TCVM gồm: Tổ chức TCVM TNHH MTV Tỉnh Thương (TYM), Tổ chức TCVM TNHH M7 (M7 - MFI), Tổ chức TCVM TNHH Thanh Hóa (Thanh Hóa - MFI), Tổ chức TCVM TNHH MTV CEP đã được NHNN cấp phép hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng. Tổng số chi nhánh của 04 tổ chức TCVM là 62 chi nhánh, hoạt động tại 25 tỉnh, thành phố trên cả nước. Với mạng lưới hoạt động của 04 tổ chức TCVM đã có số lượng khách hàng thành viên lên tới 603.590 khách hàng và số lượng khách hàng được vay vốn lên tới 467.935 khách hàng. Kết quả kinh doanh cả 04 tổ chức TCVM đều có lãi. Đối với hoạt động của các chương trình, dự án TCVM đến nay, NHNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với 69 chương trình, dự án TCVM hoạt động trên địa bàn 38 tỉnh, thành phố.[10]

Qua quá trình hoạt động và phát triển của các tổ chức TCVM có thể kể đến một

số kết quả đạt được như: i) quy mô hoạt động của các tổ chức ngày càng mở rộng, tốc độ tăng trưởng tín dụng và tiết kiệm bình quân được duy trì ở mức khá cao, tốc độ tăng trưởng tín dụng vi mô và tiết kiệm vi mô duy trì hiệu suất ổn định và tăng trưởng bền vững, đã giúp cải thiện thu nhập hộ gia đình, những người có thu nhập thấp; ii) rủi ro tín dụng ở mức thấp do quy mô khoản vay nhỏ, kết hợp với phương thức hoàn trả dần cả gốc và lãi định kỳ giúp giảm áp lực trả nợ cho khách hàng;; iii) độ tự bền vững được duy trì ở mức cao, các nguồn thu từ hoạt động đủ để đảm bảo trang trải chi phí hoạt động. Có thể khẳng định rằng, các tổ chức TCVM, chương trình, dự án TCVM đã góp thêm một kênh cung cấp vốn sản xuất - kinh doanh cho khu vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn, qua đó, đóng góp cho sự phát triển của tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng dựa trên kết quả hoạt động của các tổ chức TCVM được cấp phép, cũng còn tồn tại một số hạn chế như:

Một là, tốc độ tăng trưởng quy mô của các tổ chức TCVM không đồng đều, số lượng các tổ chức TCVM còn hạn chế.

Hai là, sản phẩm, dịch vụ tài chính chưa thật sự đa dạng, mạng lưới hoạt động và kênh phân phối của các tổ chức TCVM còn hạn hẹp. Các sản phẩm tài chính mới chỉ tập trung vào tín dụng và tiết kiệm, các sản phẩm phi tài chính như giáo dục về quản lý tài chính, bình đẳng giới, kiến thức về y tế, xã hội... cho khách hàng tài chính vi mô nói chung và phụ nữ nghèo

nói riêng chưa được chú trọng. Vì vậy, vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm thanh toán chưa được triển khai, bảo hiểm mới chỉ được triển khai ở một phạm vi hạn chế.

Ba là, việc tiếp cận các dịch vụ TCVM của khách hàng còn thấp, dẫn đến tỷ lệ tham gia của khách hàng còn hạn chế. Khách hàng chủ yếu là các thành viên cũ, chủ yếu là nông nghiệp, quỹ chưa chủ động trong việc thực hiện các chiến lược quảng bá bán hàng. Người nghèo là đối tượng dễ bị tổn thương nên nhu cầu về bảo hiểm vi mô rất lớn, nhưng sản phẩm này rất hạn chế thực hiện chương trình, dự án [9].

Một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hạn chế trên là quá trình thực tiễn áp dụng pháp luật của các tổ chức TCVM hiện nay chưa được hiệu quả. Mặc dù, khuôn khổ pháp lý về TCVM ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ, nhưng thực tiễn hoạt động TCVM tại Việt Nam cho thấy vẫn còn một số vướng mắc, bất cập như:

Thứ nhất, hiện nay có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô gây nên sự khủng hoảng thừa các quy định về hoạt động của tổ chức TCVM, qua đó đã tạo ra sự chồng chéo, mâu thuẫn, song trùng quy định giữa các văn bản pháp quy về hoạt động của tổ chức TCVM với hoạt động TCVM với nhau được thể hiện trong Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung 2017, Luật doanh nghiệp 2020 đến các Nghị định số: 28/2005/NĐ-CP

ngày 09/3/2005, Thông tư số: 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018, Văn bản hợp nhất số: 51/2020/VBHN-BTC ngày 31/12/2020, Quyết định số:149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 Các quy định trong các văn bản pháp quy về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô còn quy định chung chung, còn thiếu nhiều quy định cụ thể chẳng hạn như chưa có khái niệm tài chính vi mô, còn thiếu các tiêu chí để xác định nội hàm và bản chất để nhận diện hoạt động của tổ chức TCVM với hoạt động TCVM của các tổ chức khác hoặc TCVM trong các chương trình, dự án TCVM, do đó, đã gây không ít khó khăn trong việc áp dụng và thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động của tổ chức TCVM trong thời đại công nghệ số ở Việt Nam hiện nay.

Mặc dù các văn bản pháp quy về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ngày càng được chú trọng, nhưng do quy mô, hình thức tổ chức của các chương trình, dự án TCVM tại Việt Nam còn trải rộng, nhiều chương trình, dự án TCVM do nhiều tổ chức thực hiện, nên quá trình triển khai còn gặp vướng mắc trong thực hiện các văn bản pháp quy..

Thứ ba, đối tượng được quyền tham gia thành lập tổ chức TCVM còn hạn chế. Theo quy định tại Thông tư 03/2018/TT-NHNN thì tổ chức nước ngoài sẽ không thể tự thành lập tổ chức TCVM tại Việt Nam (tổ chức TCVM một thành viên) mà buộc phải tham gia góp vốn vào tổ chức TCVM là công ty TNHH 2TV trở lên với tỉ lệ tối đa 25%. Tác giả cho rằng, đây là một

vấn đề cần được nghiên cứu, xem xét, bởi thực tế hoạt động TCVM ở Việt Nam trong suốt thời gian vừa qua có được những thành công một phần nhờ vào các nhà tài trợ nước ngoài mà chủ yếu là các tổ chức phi chính phủ.

Bên cạnh đó, việc quy định, tổng số thành viên góp vốn không được vượt quá 05 thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên là tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Việc khống chế số lượng thành viên góp vốn đã làm hạn chế khả năng nâng cao năng lực tài chính của các tổ chức TCVM.

Thứ tư, hình thức pháp lý của các tổ chức tài chính vi mô chưa đa dạng, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hiện nay, pháp luật chỉ cho phép về hình thức pháp lý, tổ chức TCVM buộc phải là loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn. Vì vậy, gây hạn chế trong quá trình hoạt động, các chủ thể tham gia hoạt động TCVM không có cơ hội lựa chọn những hình thức pháp lý cho tổ chức TCVM phù hợp với khả năng quản trị điều hành và điều kiện thực tế mình có mà chỉ có được lựa chọn là mô hình công ty TNHH. Vì vậy, dẫn đến việc các tổ chức TCVM khó có cơ hội mở rộng quy mô hoạt động, khi khả năng tăng vốn bị hạn chế - chỉ có thể tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận giữ lại hoặc bởi sự đóng góp thêm của các thành viên (hoặc chủ sở hữu duy nhất đối với mô hình công ty TNHH một thành viên).

Trong khi đó, hiện nay không có cơ sở khoa học cũng như cơ sở thực tiễn chứng minh tổ chức TCVM buộc phải tồn tại dưới

hình thức công ty TNHH mới có thể hoạt động hiệu quả, trái lại kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở rất nhiều quốc gia, các tổ chức TCVM thực sự thành công là các chủ thể (NH) tồn tại dưới hình thức công ty cổ phần.[7]

Thứ năm, tổ chức TCVM luôn gặp khó khăn về đối tượng khách hàng và mức vốn vay nên sẽ khó khăn trong việc mục tiêu toàn diện hoá đối tượng. Mức độ thông tin tiếp cận của khách hàng vi mô còn hạn chế. Các thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các quy trình còn nhiều bất cập. Như công tác xét duyệt hộ nghèo, hộ thuộc diện chính sách còn một số tồn tại ở điểm công tác đánh giá thu nhập chưa chính xác, xác định nguồn gốc tài sản của các hộ chưa phù hợp, công tác thống kê chưa đầy đủ đã dẫn đến kết quả bỏ sót là có thể xảy ra, hay chọn chưa đúng đối tượng thụ hưởng là vấn đề vẫn còn tồn tại. Mặc dù công tác tập huấn, hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên do nhiều yếu tố từ khách hàng TCVM, từ trình độ của cán bộ công tác địa phương, từ cơ chế chính sách đã tác động đến hiệu quả hoạt động và công tác tiếp cận của khách hàng.

Mặt khác, các tổ chức tài chính vi mô theo quy định pháp luật không được thực hiện nghiệp vụ thanh toán nên việc mở rộng kênh phân phối dựa trên nền tảng công nghệ không phát huy được hiệu quả. Trong khi đó, chi phí cho việc đầu tư công nghệ rất lớn, vượt quá khả năng của tổ chức tài chính vi mô.

2.4. Một số khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam

Một là, mở rộng đối tượng được quyền tham gia thành lập tổ chức tài chính vi mô, theo hướng nghiên cứu cho phép tổ chức nước ngoài thể tự thành lập tổ chức TCVM tại Việt Nam, nhằm phát huy tối đa nguồn lực đầu tư, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức TCVM. Bên cạnh đó, khuyến khích các ngân hàng thương mại tham gia đầu tư vào các tổ chức TCVM là loại dịch vụ tài chính cung cấp cho người có thu nhập thấp với quy mô giao dịch nhỏ, thông thường là thấp hơn mức GDP bình quân đầu người.

Sự thành công của ngân hàng Grameen đã chứng minh rằng người nghèo có khả năng tín dụng. Từ năm 1998, trên thế giới đã có xu hướng các ngân hàng thương mại bắt đầu thâm nhập vào thị trường TCVM [8].

Hai là, đa dạng hóa hình thức pháp lý của các tổ chức tài chính vi mô. Cho phép thành lập tổ chức TCVM với nhiều loại hình hoạt động như công ty TNHH, công ty Cổ phần.

Ba là, đơn giản hóa thủ tục thành lập tổ chức tài chính vi mô. Sửa đổi một số nội dung về điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức TCVM. Sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng giảm tỷ lệ an toàn vốn xuống mức ngang bằng các TCTD khác hoặc thấp hơn; giảm tỷ lệ khả năng chi trả. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức TCVM

duy trì khả năng chi trả ở mức 20%. Đây là tỷ lệ khá cao so với các TCTD khác, làm tăng chi phí, giảm quy mô sử dụng vốn để cho vay, từ đó ảnh hưởng đến số lượng khách hàng tham gia dịch vụ. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét điều chỉnh tỷ lệ chi trả này xuống mức thấp hơn theo quy định hiện tại.

Bốn là, tăng cường sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp đối với hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. Tích cực ủng hộ và tuyên truyền về hoạt động TCVM tại địa phương; tạo điều kiện cho các chương trình, dự án, Quỹ xã hội, các tổ chức TCVM mở rộng địa bàn hoạt động; hỗ trợ, đảm bảo an toàn trong việc cho vay và thu hồi nợ.

Năm là, nâng cao chất lượng khách hàng TCVM thông qua giáo dục tài chính cá nhân. Theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 Về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đưa ra nhiệm vụ nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân, xây dựng 22 cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính là một trong 5 mục tiêu cơ bản mà Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia hướng đến. Hiểu biết tài chính cá nhân có vai trò rất quan trọng đối với các cá nhân và cả sự phát triển của kinh tế-xã hội, là điều kiện để cá nhân đưa ra các quyết định tài chính hợp lý và cuối cùng đạt được thịnh vượng tài chính cho bản thân mình.

Bên cạnh đó, các tổ chức TCVM luôn phải nâng cao hoạt động nghiệp vụ của mình. Cụ thể, thông qua việc đào tạo, đào

tạo lại nhằm nâng cao kiến thức nghiệp vụ tài chính ngân hàng, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp, pháp luật về tổ chức tài chính vi mô;...

Ở Việt Nam hiện nay mới chỉ có bốn tổ chức tài chính vi mô chính thức được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định, một con số vô cùng khiêm tốn so với nhu cầu tiếp cận tài chính của người dân thuộc nhóm đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện. Các tổ chức TCVM phải đa dạng hóa và phát triển sản phẩm theo định hướng thị trường, kết hợp hài hòa giữa việc đa dạng hóa các sản phẩm hiện có với phát triển các sản phẩm dịch vụ mới; đa dạng hóa và phát triển các sản phẩm tài chính gắn liền với các sản phẩm phi tài chính. Và đặc biệt các tổ chức TCVM phải luôn tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu trong thời đại số và tiếp cận khách hàng cũng như giúp gia tăng tiện ích cho sản phẩm và đa dạng hóa kênh phân phối.

3. Kết luận

Trong những năm qua, với đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và Nhà

nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng về phát triển kinh tế và đặc biệt trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, trong đó phải kể đến vai trò của các tổ chức TCVM. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng pháp luật của các tổ chức này vẫn còn một số vấn đề tồn tại. Sự tồn tại của những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật về hoạt động của tổ chức TCVM nói riêng và hoạt động TCVM nói chung là thách thức rất lớn đối với sự nghiệp phát triển của các tổ chức TCVM, đồng thời cũng gây ra khó khăn, thách thức, đối với việc thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia. Vì vậy, đòi hỏi cơ quan quản lý, các ngành, các cấp, địa phương, phải nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của các tổ chức TCVM để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức TCVM ở Việt Nam trong thời gian tới. Bên cạnh đó, bản thân các tổ chức TCVM cũng phải tự thay đổi, đổi mới tư duy, công tác quản lý, nguồn nhân lực... để có thể đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghệ số hiện nay, góp phần vào cải thiện cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện thắng lợi chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội, *Luật Các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12)*, ngày 16 tháng 6 năm 2010.
- [2]. Quốc hội, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng (Luật số: 17/2017/QH14)*, ngày 20 tháng 11 năm 2017.
- [3]. Quốc hội, *Luật doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14)*, ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- [4]. Chính phủ, *Nghị định số 28/2005/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam*, ngày 09 tháng 3 năm 2005.

- [5]. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, *Thông tư số 03/2018/TT-NHNN quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô*, ngày 23 tháng 02 năm 2018.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 149/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030*, ngày 22/01/2020.
- [7]. Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Đức Hải (2012), *Hoạt động tài chính vi mô kinh nghiệm của thế giới và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, Số 1+2, tr.126-129.
- [8]. Lê Thị Phương Loan (2020), *Kinh nghiệm quốc tế về phương thức tiếp cận tài chính vi mô*, Tạp chí Tài chính, Số 730, tr. 126 – 130.
- [9]. Phạm Tiến Mạnh, *Kinh nghiệm phát triển tổ chức tài chính vi mô trên thế giới, bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ số 21/2020.
- [10]. <https://tapchinganhang.gov.vn/hoat-dong-cua-to-chuc-tai-chinh-vi-mo-o-viet-nam-don-bay-gop-phan-thuc-day-tai-chinh-toan-dien.htm>, truy cập ngày 18/5/2023.